

Bản án số:59/2020/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Ngọc L, sinh ngày 20/02/1985; Nơi cư trú: thôn Qu, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Sơn H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; chồng Trần Văn M, sinh năm 1985, có 02 con, lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh H, sinh ngày 17/01/1984; Nơi cư trú: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm

1943 và bà Trần Thị L (đã chết); vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1984, có 03 con, lớn sinh năm 2007 (đã chết) nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995, có mặt

Nơi cư trú: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1984, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 25/3/2020, Trần Thanh H, sinh năm 1984 trú tại thôn M, xã T, huyện L vào mạng xã hội Facebook thì thấy tài khoản có tên “*Minh Phạm*” của đối tượng tự khai tên Phạm Văn M, sinh năm 1986 ở xã B, huyện L đăng bài hỏi mua giấy khám sức khỏe. Do trước đó Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1985 ở thôn Qu, xã T, huyện L nói với H: “*em có bán giấy khám sức khỏe, có ai mua thì anh giới thiệu cho em*” nên H nảy sinh ý định mua về bán lấy tiền chênh lệch. H dùng tài khoản facebook có tên “*Trần Thanh H*” liên lạc nói chuyện với M. Qua trao đổi, H đồng ý bán cho M 07 tờ giấy khám sức khỏe với giá 130.000đ/tờ. Sáng ngày 07/4/2020, M nhắn tin cho H cung cấp thông tin cá nhân của M và bảo H điền vào 01 tờ giấy khám sức khỏe. Sau đó, H đi đến hiệu thuốc của L mua 07 tờ giấy khám sức khỏe với giá 85.000đ/tờ, H đưa thông tin của M và bảo L điền vào một trong số 07 tờ giấy khám sức khỏe sau đó trả cho L 595.000đ (Quá trình điều tra L đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho cơ quan Công an). Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 08/4/2020, Hào đi đến cổng trường Ngô Gia Tự ở thị trấn L gặp M. Khi Hào đang lấy 07 tờ giấy khám sức khỏe ra bán cho M thì lực lượng công an huyện L kiểm tra, bắt giữ. Thu giữ trên tay H đang cầm 01 tờ giấy khám sức khỏe có đặc điểm: loại giấy khổ A3, mặt trước có ghi thông tin người khám là Phạm Văn M, sinh năm 1986 ở xã B, L - ký hiệu A1 và 06 tờ giấy khám sức khỏe đều để trống thông tin của người đề nghị khám, có chữ ký, chữ viết, dấu chức danh của bác sỹ và có dấu tròn đỏ đọc được là “*Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên*” - Ký hiệu A2-A7 và một số vật chứng khác. Tại cơ quan điều tra, Trần Thanh H khai nhận mua số giấy tờ trên của L để đem đi bán.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi làm việc, đồ vật, tài sản đối với Vũ Thị Ngọc L, thu giữ tại tủ gỗ đặt trong hiệu thuốc của L 06 tờ giấy khám sức khỏe có đặc điểm như 06 giấy tờ thu giữ của Trần Thanh H và đều để trống thông tin người khám - Ký hiệu A8-A13.

Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã tiến hành thu mẫu chữ ký, mẫu dấu chức danh và mẫu hình dấu tròn đỏ tại Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên để phục vụ công tác giám định. Ngày 27/4/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện L có Quyết định trưng cầu giám định số 246, 247 gửi đến phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V giám định tài liệu đối với 13 tờ giấy khám sức khỏe thu được của Trần Thanh H, Vũ Thị Ngọc L. Kết quả:

Ngày 16/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có kết luận giám định số 1110/KLGD, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ VĨNH PHÚC * TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN” trên các tài liệu (ký hiệu từ A8-A13) so với hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký dưới mục “Họ tên, chữ ký của Bác sĩ” bác sỹ Trần Văn Đế, bác sỹ Đỗ Thị Hưng, bác sỹ Phạm Thị Thanh Thảo và chữ ký dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN (ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” Phó giám đốc Kiều Đức Yên trên các tài liệu (ký hiệu A8-A13) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tại các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra, không phải chữ ký trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu chức danh dưới mục “Họ tên, chữ ký của Bác sĩ” BS.Trần Văn Đế, BS.Phạm Thị Thanh Thảo và dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN (ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)” P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A8-A13) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Ngày 21/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có kết luận giám định số 1141/KLGD, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ VĨNH PHÚC * TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN” trên các tài liệu (ký hiệu từ A1-A7) so với hình dấu tròn có cùng nội

dung đóng trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký dưới mục “Họ tên, chữ ký của Bác sĩ” bác sỹ Trần Văn Đế, bác sỹ Đỗ Thị Hưng, bác sỹ Phạm Thị Thanh Thảo và chữ ký dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN (ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” Phó giám đốc Kiều Đức Yên trên các tài liệu (ký hiệu A1-A7) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tại các tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra, không phải chữ ký trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu chức danh dưới mục “Họ tên, chữ ký của Bác sĩ” BS.Trần Văn Đế, BS.Phạm Thị Thanh Thảo và dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN (ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)” P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1-A7) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ viết bằng mực màu đen trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Vũ Thị Ngọc L trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Nguồn gốc số giấy tờ, L khai mua của một nam giới tên V ở xã Đ nhưng L không nhận dạng được. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995 ở thôn X, xã Đ khai không mua bán giấy khám sức khỏe gì với L, 01 tờ giấy khám sức khỏe cơ quan công an thu giữ tại nhà V qua giám định là thật.

Đối với đối tượng Phạm Văn M, sinh năm 1986 ở xã B, huyện L là người nhắn tin mua giấy tờ khám sức khỏe giả của bị cáo H lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại nhãn hiệu sam sung của Trần Thanh H dùng liên lạc với Phạm Văn M để mua bán giấy tờ giả.

- 01 xe máy BKS 88D1-01194 H dùng đi bán giấy khám sức khỏe giả cho M là tài sản của vợ H.

- Số tiền 595.000đ L có được do bán giấy khám sức khỏe giả mà có.

- 13 tờ giấy khám sức khỏe giả thu giữ của H, L và 01 tờ giấy khám sức khỏe thu giữ của V.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V đã truy tố các bị cáo Vũ Thị Ngọc L và Trần Thanh H về tội "sử

dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với các bị cáo Vũ Thị Ngọc L và Trần Thanh H và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Ngọc L và Trần Thanh H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Ngọc L, xử phạt bị cáo Vũ Thị Ngọc L từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh H, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo L: Do thiếu hiểu biết nên vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo H: Do bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị Ngọc L và Trần Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/4/2020, tại hiệu thuốc M L thuộc thôn Qu, xã T, huyện L, tỉnh V, Vũ Thị Ngọc L đã có hành vi bán 07 tờ giấy khám sức khỏe giả cho Trần Thanh H với giá 595.000đ. Sau đó, sáng ngày 08/4/2020, Hào đem số giấy tờ trên đến công trường THPT Ngô Gia Tự thuộc thị trấn L, huyện L bán cho đối tượng tự khai tên Phạm Văn M với giá 130.000đ/tờ thì bị lực lượng Công an huyện L kiểm tra, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của Vũ Thị Ngọc L và Trần Thanh H đã phạm vào tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: *“1. Người nào...sử dụng...tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác được luật hình sự Việt nam bảo vệ. Hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hiện nay, việc làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật đang có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo dù biết các giấy tờ giả bị nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng nhưng vẫn bất chấp bán giấy tờ giả để thu lời bất chính. Do vậy, phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Bị cáo Hào có thời gian đi nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L có vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo H là người thực hiện với vai trò đồng phạm tích cực. Do vậy mức hình phạt của bị cáo L phải cao hơn bị cáo H.

Từ những phân tích, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, như vậy cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo mới bán lần đầu, chưa tạo được thu nhập gì. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995 ở thôn X, xã Đ khai không mua bán giấy khám sức khỏe gì với L, 01 tờ giấy khám sức khỏe cơ quan công an thu giữ tại nhà V qua giám định là thật, bị cáo L cũng không nhận dạng được V, tại phiên tòa bị cáo L xác nhận anh V, sinh năm 1995, trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh V có mặt tại phiên tòa không phải là người bán số giấy khám sức khỏe đó cho bị cáo L. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với anh V là có căn cứ.

Đối với đối tượng Phạm Văn M, sinh năm 1986 ở xã B, huyện L lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, Cơ quan công an đã xác minh trên địa bàn xã B, huyện L nhưng không xác định được người có lai lịch như khai báo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu sam sung của Trần Thanh H dùng liên lạc với Phạm Văn M để mua bán giấy tờ giả cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy BKS 88D1-01194 Hào dùng đi bán giấy khám sức khỏe giả cho M là tài sản của chị Vũ Thị L (vợ H). Ngày 15/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã trả lại cho chị Vũ Thị L là đúng chủ sở hữu.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 595.000đ của bị cáo L có được do bán giấy khám sức khỏe giả mà có.

- Đối với 13 tờ giấy khám sức khỏe giả thu giữ của H, L và 01 tờ giấy khám sức khỏe thu giữ của V là tài liệu cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Vũ Thị Ngọc L, Trần Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thị Ngọc L, Trần Thanh H phạm tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Thị Ngọc L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thanh H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Thị Ngọc L, Trần Thanh H cho UBND xã T, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo Vũ Thị Ngọc L, Trần Thanh H có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo L, H được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu sam sung của Trần Thanh H dùng liên lạc với Phạm Văn M để mua bán giấy tờ giả.

Xác nhận ngày 15/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã trả lại 01 xe máy BKS 88D1-01194 chị Vũ Thị L, sinh năm 1984 (vợ H) là đúng chủ sở hữu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 595.000đ L có được do bán giấy khám sức khỏe giả mà có.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 13 tờ giấy khám sức khỏe giả thu giữ của H, L và 01 tờ giấy khám sức khỏe thu giữ của Việt.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Thị Ngọc L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp